

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH
Tuần 29 (15/07-19/07/2024)**CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN****Kinh tế - tài chính thế giới**

- Mỹ: Doanh số bán lẻ giảm; Số đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp đã tăng 10 nghìn đơn; Hoạt động ngoại thương không biến động; Sản lượng công nghiệp vào tháng 6/2024 tăng 0,6%.
- Trung Quốc: Nền kinh tế Trung Quốc trong Q2/2024 tăng trưởng 4,7%; Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 6/2024 giữ ở mức 5%; Doanh số bán lẻ vào tháng 6/2024 tăng 2%; Sản lượng công nghiệp tăng 5,3%.
- Nhật Bản: Tỷ lệ lạm phát tại Nhật ở mức 2,8% trong tháng 6/2024; Hoạt động ngoại thương được phục hồi; Tăng trưởng sản xuất công nghiệp tăng trưởng 3,6%.
- IMF: Dự báo tăng trưởng GDP thực tế toàn cầu năm 2024.
- PBOC: Cắt giảm lãi suất cho vay chủ chốt xuống mức thấp kỷ lục mới vào tháng 7/2024.
- ECB: Giữ nguyên mức lãi suất trong tháng 7/2024.

Kinh tế - tài chính Việt Nam

- Thủ tướng Chính phủ: Giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tháng 7 và Quý III/2024.
- Kinh tế số Việt Nam tăng cao nhất ASEAN 2 năm liên tiếp.
- Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- BTC: Tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính -NSNN 6 tháng đầu năm 2024.
- Tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng - giảm nhẹ.
- Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 183.144 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu. Lãi suất trúng thầu tăng nhẹ so với đầu năm 2024 ở kỳ hạn 10 năm (+0,61%) và 15 năm (+0,6%).
- Thanh khoản các sản phẩm bình quân 22.285 tỷ đồng/phiên, khối ngoại đã bán ròng trên 3 sản phẩm hơn 59.876 tỷ VND cổ phiếu trên TTCK tuần qua.

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/-1W	%+/-M	%+/-Y
Qua đêm	4,43	0,71	8,41	-1,77
1 Tuần	4,56	-2,48	11,95	-10,68
2 Tuần	4,46	-3,15	12,54	-12,1
1 Tháng	4,85	1,46	11,84	-8,08
3 Tháng	5,16	-0,97	11,51	-10,88
6 Tháng	6,02	4,56	10,18	-6,36
9 Tháng	5,3	-18,64	31,55	-44,98
<i>Ghi chú: Ngày áp dụng 18/07/2024</i>				

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng gọi thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
15/07/2024	7		3/3	2.999,9	4,5
	14		5/5	5.950	4,5
16/07/2024	7		3/3	8.895,66	4,5
	14		7/7	11.200	4,5
17/07/2024	7		5/5	13.573,48	4,5
	14		7/7	8.100	4,5
18/07/2024	7		2/2	2.914,68	4,5
	14		13/13	17.100	4,5
19/07/2024	7		3/3	5.920,67	4,5
	14		4/4	5.750	4,5

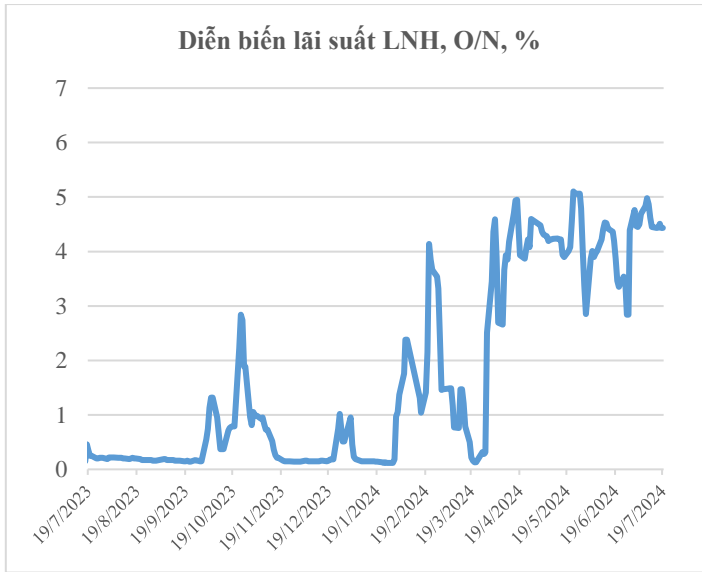
Bảng 3: Trái phiếu chính phủ

Phát hành TPCP		Lũy kế năm 2024		Tuần 29 (15-19/07/2024)			
Tỷ lệ đăng ký (lần)		1,36		1,18			
Tỷ lệ trúng thầu (%)		61%		75%			
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)		Giá trị (tỷ VND)			
1	3 Năm						
2	5 Năm	53.250		500			
3	7 Năm	4.500		-			
4	10 Năm	137.750		8.000			
5	15 Năm	80.250		3.000			
6	20 Năm	10.000		500			
7	30 Năm	14.250		-			
Tổng		300.000		12.000			
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)		
1	3 Năm						
2	5 Năm	65.666	1,3	1.000	2		
3	7 Năm	1.750	2	-	-		
4	10 Năm	222.727	2,08	7.901	2,7		
5	15 Năm	95.624	2,28	4.650	2,9		
6	20 Năm	8.496	2,6	700	2,98		
7	30 Năm	14.638	2,8	-	-		
Tổng		408.901		14.251			
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	So với tuần trước	So với đầu năm 2024
1	3 Năm						
2	5 Năm	35.250	1,37	-	-	-	-
3	7 Năm	400	2,02	-	-	-	-
4	10 Năm	98.081	2,15	6.800	2,76	+0,02	+0,61
5	15 Năm	40.656	2,35	1.750	2,95	-	+0,6
6	20 Năm	4.470	2,65	500	2,98	-	-
7	30 Năm	4.287	2,85	-	-	-	-
Tổng		183.144		9.050			

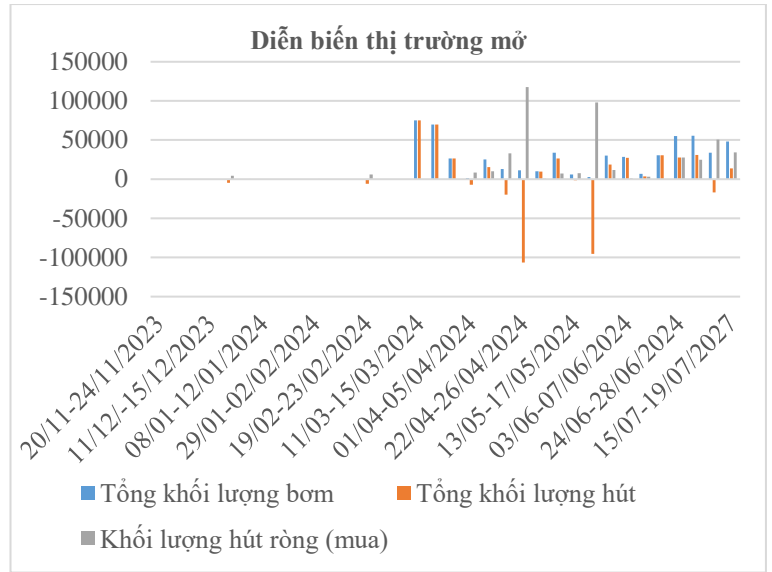
Nguồn: HNX, LS (min)

II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

2.1. Thị trường tiền tệ

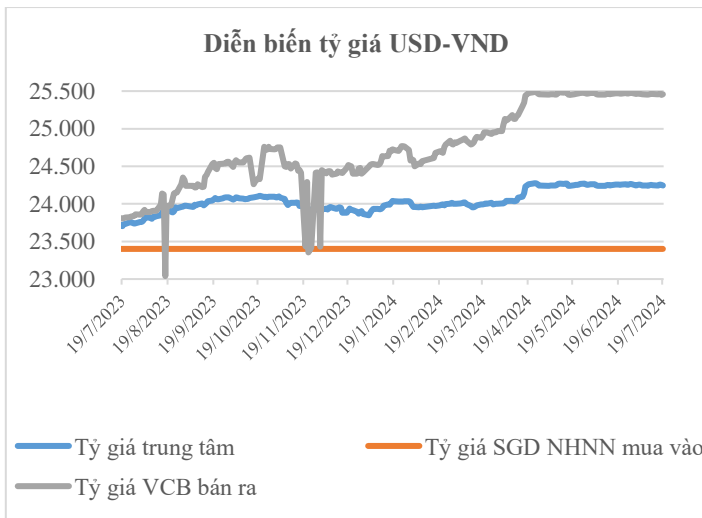


Nguồn: NHNN

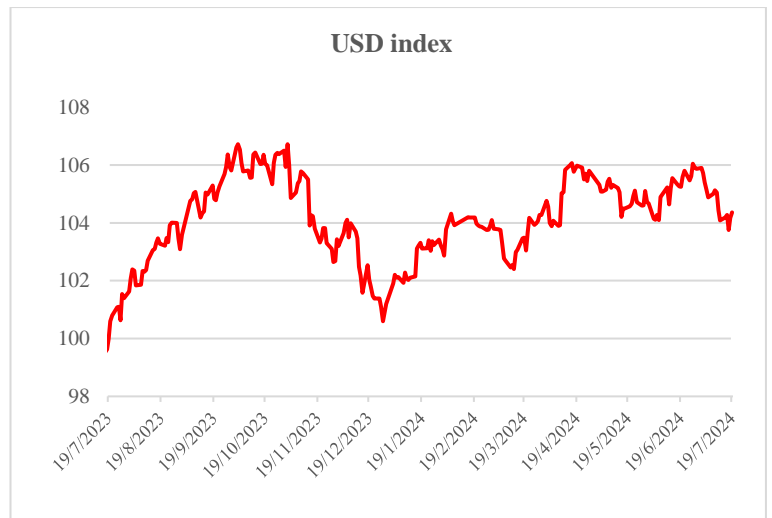


Nguồn: NHNN

2.2. Thị trường ngoại hối

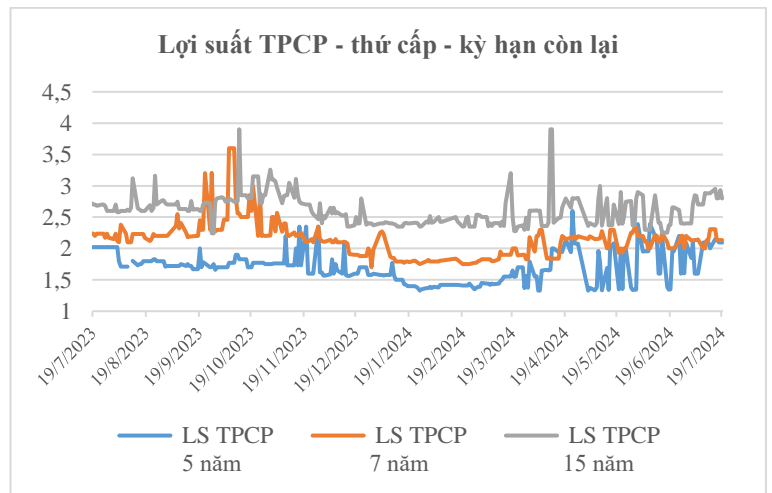


Nguồn: NHNN



Nguồn: Trading economics

2.3. Thị trường vốn



Nguồn: HNX, HSX, TTTT tổng hợp

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TUẦN 25 (15/07-19/07/2024)

3.1. Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	31/07/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	14/09/2023	12/09/2024
BOJ	Nhật Bản	0.10%	0.00%	19/03/2024	31/07/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55%	21/08/2023	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	06/08/2024
BoE	Anh	5.25%	5.00%	03/08/2023	01/08/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25%	13/01/2023	22/08/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	21/08/2024
BNM	Malaysia	3.00%	2.75%	03/05/2023	05/09/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	21/08/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	NA

3.2. Tỷ giá USD

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo W	+/_% theo M	+/_% YoY
EURUSD	1.08808	-0.23%	1.63%	-2.22%
GBPUSD	1.29106	-0.59%	1.98%	0.35%
AUDUSD	0.66845	-1.46%	0.36%	-1.39%
USDJPY	157.495	-0.23%	-0.91%	12.44%
USDCNY	7.28409	0.18%	-0.10%	1.54%
USDCAD	1.37283	0.69%	0.32%	4.22%
USDRUB	87.6996	-0.20%	0.52%	-1.90%
USDKRW	1389.93	1.07%	-0.02%	8.88%
DXY	104.373	0.27%	-1.19%	3.46%
USDTHB	36.2000	0.25%	-1.45%	5.85%
USDSGD	1.34515	0.33%	-0.67%	1.39%

3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% W	+/_% M	+/_% YoY
United States	4.2420	0.06%	-0.02%	0.39%
United Kingdom	4.1286	0.02%	0.07%	-0.15%
Japan	1.0470	0.00%	0.09%	0.59%
Australia	4.2950	-0.04%	0.07%	0.34%
Germany	2.4630	-0.03%	0.04%	0.01%
China	2.2715	0.02%	0.01%	-0.38%
Singapore	3.0670	-0.02%	-0.11%	0.10%
South Korea	3.1570	-0.02%	-0.12%	-0.45%
Taiwan	1.6360	-0.08%	-0.07%	0.48%
Thailand	2.6420	0.00%	-0.08%	0.05%
Vietnam	2.8200	-0.07%	-0.03%	0.24%
Hong Kong	3.3370	-0.06%	-0.23%	-0.37%
Indonesia	6.9470	0.02%	-0.20%	0.72%
Malaysia	3.8120	-0.02%	-0.06%	-0.03%
Philippines	6.2750	0.00%	-0.50%	-0.01%

3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 W	+/_% 1 M	+/_% YTD	+/_% 1Y	+/_% 3Y
Dow Jones	+0.72%	+2.90%	+6.89%	+14.36%	+15.69%
S&P 500	-1.97%	+0.74%	+15.41%	+21.35%	+26.04%
Nasdaq	-3.65%	+0.21%	+18.09%	+26.32%	+20.72%
DAX	-3.07%	+0.05%	+8.48%	+12.33%	+17.13%
FTSE 100	-1.18%	-1.00%	+5.46%	+6.42%	+17.04%
CAC 40	-2.46%	-1.23%	-0.11%	+1.37%	+16.24%
Euro Stoxx 50	-4.31%	-1.66%	+6.72%	+9.89%	+18.88%
Nikkei 225	-2.67%	+3.87%	+19.81%	+24.11%	+45.54%
Shanghai	+0.37%	-0.53%	+0.25%	-5.85%	-16.57%
Hang Seng	-4.79%	-3.39%	+2.17%	-8.69%	-37.17%
SET	-1.12%	+0.82%	-6.97%	-13.87%	-15.15%
KOSPI	-2.15%	+0.40%	+5.28%	+7.12%	-13.99%
IDX Com	-0.86%	+5.59%	-0.11%	+5.58%	+18.36%
PSEi	+2.16%	+10.28%	+5.30%	+2.17%	+3.27%

3.5. Thị trường hàng hóa

I. Năng lượng	Giá	+/_% W	+/_% M	+/_% Y
Crude Oil USD/Bbl	80.018	-2.67%	-1.57%	6.08%
Natural gas USD/MMBtu	2.1237	-8.81%	-22.52%	-24.77%
Gasoline USD/Gal	2.4497	-2.42%	-1.89%	-9.16%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	2395.00	-0.67%	1.45%	21.60%
Silver USD/t.oz	29.220	-5.06%	-5.01%	18.11%
Lithium CNY/T	85500	-5.52%	-10.47%	-71.45%
Platinum SD/t.oz	964.00	-3.62%	-2.21%	1.10%

3. Khoáng sản	Giá	+/_% W	+/_% M	+/_% Y
Copper USD/Lbs	4.2365	-7.76%	-7.14%	10.48%
Steel CNY/T	3244.00	-1.67%	-6.30%	-12.75%
Iron Ore USD/T	108.45	-1.03%	1.21%	-3.54%
Aluminum USD/T	2351.50	-5.22%	-6.74%	6.84%
Tin USD/T	31050	-7.85%	-6.15%	8.13%
Zinc USD/T	2776.50	-5.66%	-3.38%	16.49%
Nikel USD/T	16256	-3.56%	-6.70%	-22.77%
Coal USD/T	135.10	0.93%	0.26%	2.35%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. KINH TẾ - THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Mỹ: Doanh số bán lẻ giảm trong tháng 6 sau khi tăng 0,3% ở tháng trước. Đặc biệt, các mặt hàng như xăng hay ô tô sụt giảm đáng kể lần lượt là 3% và 2,3%.

Số đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp đã tăng 10 nghìn đơn lên 243 nghìn đơn sau khi kết thúc tuần thứ hai của tháng 7, vượt qua kỳ vọng của thị trường là 230 nghìn đơn.

Hoạt động ngoại thương không biến động

Xuất khẩu: Đạt -0,5%, giảm nhẹ so với mức 0,7% ở tháng trước nhưng cao hơn so với kỳ vọng thị trường là giảm 0,1%.

Nhập khẩu: Không thay đổi so với tháng trước và không đạt kỳ vọng tăng 0,2% như thị trường dự báo.

Sản lượng công nghiệp vào tháng 6/2024 tăng 0,6% so với tháng trước, cao hơn kỳ vọng của thị trường là tăng 0,3%.

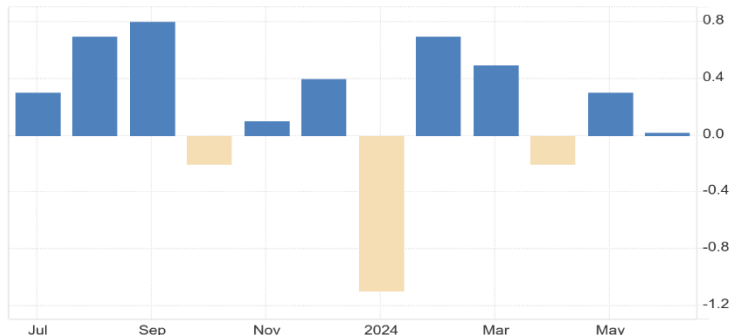
Trung Quốc:

Nền kinh tế Trung Quốc trong Q2/2024 tăng trưởng 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn mức dự báo của thị trường là 5,1%. Đây cũng là mức tăng trưởng hàng năm thấp nhất kể từ Q1/2023.

Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 6/2024 giữ ở mức 5%, không thay đổi so với tháng trước và phù hợp với dự báo của thị trường.

Doanh số bán lẻ tụt dốc trong tháng 6/2024

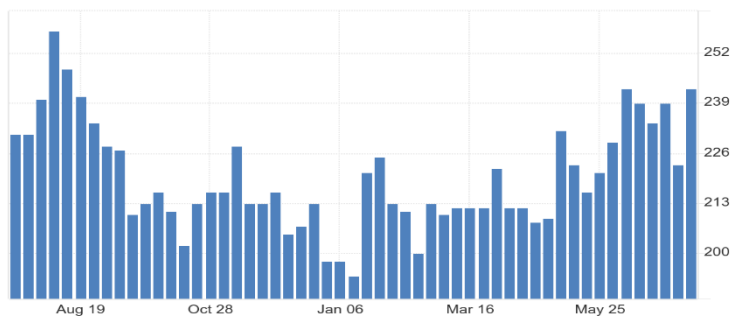
US Retail Sales MoM - percent



Source: tradingeconomics.com | U.S. Census Bureau

Số đơn trợ cấp thất nghiệp tăng vọt

US Initial Jobless Claims - Thousand

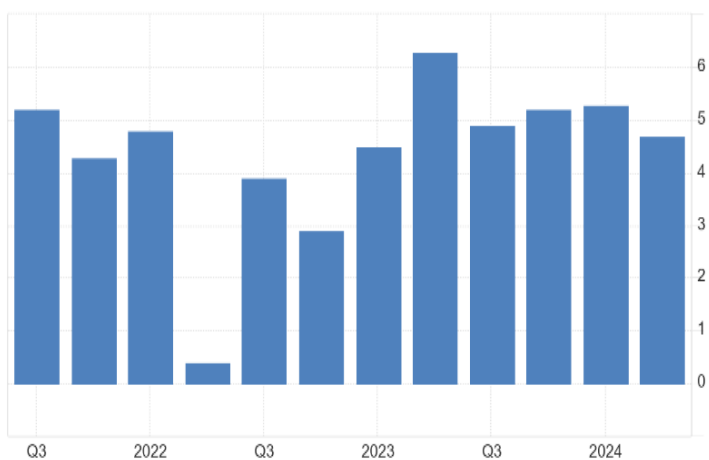


Source: tradingeconomics.com | U.S. Department of Labor

Nguồn: BLS/Tradingeconomics

Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm

CN GDP Annual Growth Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | National Bureau of Statistics of China

Doanh số bán lẻ vào tháng 6/2024 tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn dự báo của thị trường là 3,3% và chậm lại đáng kể so với mức tăng 3,7% trong tháng trước. Đây là tháng 17 liên tiếp tăng trưởng trong thương mại bán lẻ nhưng cũng là tháng chậm nhất.

Sản lượng công nghiệp tăng 5,3% trong tháng 6/2024 so với cùng kỳ năm ngoái, vượt qua mức kỳ vọng của thị trường là 5% nhưng lại giảm so với mức tăng trưởng 5,6% của tháng trước.

Nhật Bản:

Tỷ lệ lạm phát tại Nhật ở mức 2,8% trong tháng 6/2024, duy trì ở mức cao nhất trong tháng thứ hai liên tiếp kể từ tháng 2 trong năm nay.

Hoạt động ngoại thương được phục hồi:

Xuất khẩu: +5,4% đạt 9208,64 tỷ Yên.
 Nhập khẩu: +3,2% đạt 8984,6 tỷ Yên.
 Do đó, Nhật Bản đã công bố thặng dư thương mại đạt 224,04 tỷ Yên vào tháng 6/2024, vượt qua dự báo thâm hụt của thị trường là 240 tỷ Yên và tăng vọt 36,52 tỷ Yên so với tháng trước.

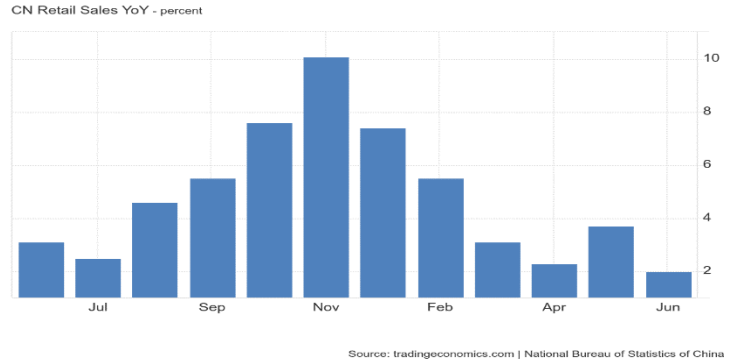
Tăng trưởng sản xuất công nghiệp tăng trưởng 3,6% trong tháng 6/2024, phục hồi từ mức giảm 0,9% trong tháng trước.

IMF: Dự báo tăng trưởng GDP thực tế toàn cầu năm 2024 không thay đổi so với dự báo tháng 4 ở mức 3,2% và nâng dự báo năm 2025 thêm 0,1 đpt lên 3,3% và nâng dự báo năm 2025 thêm 0,1 đpt lên 3,3%

Trong báo cáo cập nhật Triển vọng kinh tế thế giới tháng 7/2024, IMF cho biết động lực trong cuộc chiến kiểm soát lạm phát đang chậm lại, điều này có thể trì hoãn thêm việc nói lỏng lãi suất và tiếp tục gây áp lực mạnh lên tỷ giá đối với các nền kinh tế đang phát triển.

IMF dự báo GDP năm 2024 của Mỹ đạt 2,6%, giảm 0,1 đpt so với dự báo trong báo cáo tháng 4/2024, khi mức tăng trưởng quý đầu năm nước này chậm hơn dự kiến; GDP năm 2025 không thay đổi ở mức 1,9%. GDP Eurozone được dự báo đạt 0,9% năm 2024, tăng 0,1 đpt so với dự báo trước đó; đạt 1,5% năm 2025,

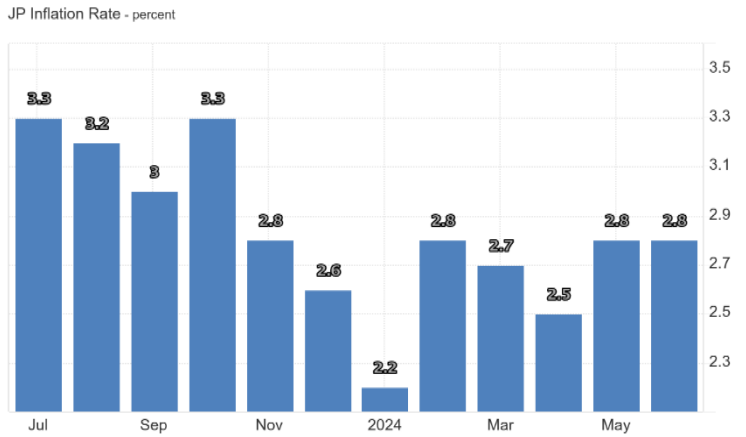
Doanh số bán lẻ tăng vào tháng 6/2024



Source: tradingeconomics.com | National Bureau of Statistics of China

Nguồn: NBS/Tradingeconomics

Tỷ lệ lạm phát hàng năm ở mức cao



Source: tradingeconomics.com | Ministry of Internal Affairs & Communications

Dự báo tăng trưởng GDP

(Real GDP, annual percent change)	2023	2024	2025
World Output	3.3	3.2	3.3
Advanced Economies	1.7	1.7	1.8
United States	2.5	2.6	1.9
Euro Area	0.5	0.9	1.5
Germany	-0.2	0.2	1.3
France	1.1	0.9	1.3
Italy	0.9	0.7	0.9
Spain	2.5	2.4	2.1
Japan	1.9	0.7	1.0
United Kingdom	0.1	0.7	1.5
Canada	1.2	1.3	2.4
Other Advanced Economies	1.8	2.0	2.2

Nguồn: IMF

không thay đổi. GDP Trung Quốc được dự báo lần lượt tăng 5,0% và 4,5% ở các năm 2024 và 2025, đều giữ nguyên so với dự báo trong báo cáo tháng 4/2024.

Giá hàng hóa thế giới tuần qua

Giá vàng thế giới có dấu hiệu giảm nhiệt

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng vàng giảm xuống mức 2.395 USD/oz - giảm sâu hơn mức cao kỷ lục khi đồng USD phục hồi nhờ dữ liệu kinh tế của Mỹ.

Theo công cụ FedWatch của CME, khả năng Fed cắt giảm lãi suất tại cuộc họp tháng 9 là 98%.

Giá dầu thị trường quốc tế

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng dầu tương lai Brent giảm 2,8% xuống 82,63 USD/thùng. Hợp đồng dầu tương lai WTI giảm 3,2% xuống còn 80,13 USD/thùng.

Giá dầu giảm vì căng thẳng trong cuộc xung đột ở Gaza giữa Israel và Hamas khiến các nhà đầu tư tính đến mức phí bảo hiểm rủi ro với dầu mỏ. Ngoài ra, đồng USD mạnh hơn và lo ngại về phát triển nền kinh tế Trung Quốc đã gây ra việc giảm giá dầu. Hơn nữa, nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm làm tăng lo ngại về nhu cầu nhập khẩu từ quốc gia hàng đầu thế giới.

Nguồn: OPEC/Kitco

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

NHTW các nước

ECB: Giữ nguyên mức lãi suất trong tháng 7/2024

Như dự kiến, ECB quyết định giữ nguyên mức lãi suất vì dữ liệu hiện tại cho thấy lạm phát có thể tăng cao.

Lãi suất hoạt động tái cấp vốn chính vẫn ở mức 4,25%, lãi suất tiền gửi ở mức 3,75% và lãi suất cho vay biên ở mức 4,5%

Một số chỉ số lạm phát đã tăng vào tháng 5/2024 do các yếu tố tạm thời, nhưng hầu hết đã ổn định hoặc giảm vào tháng 6/2024. Tác động lạm phát của mức tăng lương cao đã được giảm bớt nhờ lợi nhuận và chính sách tiền tệ vẫn mang tính hạn chế.

ECB đặt mục tiêu đưa lạm phát trở lại mức 2% và sẽ duy trì chính sách lãi suất hạn chế khi cần thiết. Các quyết định về lãi suất sẽ phụ thuộc vào dữ liệu kinh tế đang diễn ra, xu hướng lạm phát cơ bản và hiệu quả của chính sách tiền tệ. ECB sẽ linh hoạt và điều chỉnh lãi suất dựa trên dữ liệu đang diễn ra mà không cam kết theo một lộ trình cố định.

Nguồn: Tradingeconomics

PBOC: Đã cắt giảm lãi suất cho vay chủ chốt xuống mức thấp kỷ lục mới vào tháng 7/2024

Để phục hồi kinh tế, lãi suất cơ bản cho vay kỳ hạn 1 năm (LPR), đã được cắt giảm 10 đpt xuống còn 3,35%. Lãi suất 5 năm cũng được cắt giảm với biên độ tương tự xuống còn 3,85%. Các quyết định được đưa ra sau động thái bất ngờ của NHTW chỉ vài giờ trước đó để giảm lãi suất REPO 7 ngày xuống 1,7% từ 1,8%, lần cắt giảm đầu tiên sau gần một năm, trong bối cảnh nỗ lực tối ưu hóa hoạt động thị trường mở và tăng hỗ trợ tài chính.

Bloomberg News cho biết lãi suất 7 ngày có thể là lãi suất chính sách tiêu chuẩn trong tương lai vì PBoC gần đây đã phát tín hiệu về sự thay đổi đối với lãi suất ngắn hạn để định hướng thị trường. Điều này sẽ làm giảm tầm quan trọng của lãi suất cơ bản cho vay trung hạn kỳ hạn 1 năm như hiện tại. Tất cả các động thái lãi suất của Trung Quốc diễn ra sau cuộc họp toàn thể lần thứ ba vào tuần trước và các chỉ số GDP quý 2 giảm và dữ liệu hoạt động nền kinh tế trong tháng 6/2024.

Nguồn: Trading economic/Bloomberg

B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. KINH TẾ VĨ MÔ

Giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô tháng 7 và Quý III/2024:

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ kịp thời khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, lấy đầu tư công để kích hoạt dẫn dắt đầu tư tư, thúc đẩy hợp tác công tư.
- Tiếp tục triệt để tiết kiệm, cắt giảm chi thường xuyên để dành cho chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội.
- Đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực.

- Tăng cường các biện pháp phòng, chống biến đổi khí hậu, thiên tai, không để bị động bất ngờ; tiếp tục thúc đẩy phát triển năng lượng xanh, năng lượng sạch, sớm hoàn thành Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.
- Chú trọng hơn nữa các lĩnh vực văn hóa, xã hội.
- Tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách để tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực cho thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: Chinhphu.vn

Kinh tế số Việt Nam tăng cao nhất SEAN

2 năm liên tiếp:

Theo đánh giá của thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế số của Việt Nam tăng dần qua các năm:

- Năm 2020, Việt Nam chỉ đứng thứ 6 trong khu vực ASEAN về tốc độ tăng trưởng kinh tế số, thì năm 2021 đứng thứ 3 và hai năm tiếp theo 2022, 2023 đứng thứ 1. Cụ thể, báo cáo của Google xác định kinh tế số Việt Nam năm 2022 tăng trưởng 28%, 2023 đạt 19%, cao gấp 3,5 lần tốc độ tăng trưởng GDP.

- Báo cáo về chỉ số sẵn sàng trí tuệ nhân tạo (AI) năm 2022 xếp Việt Nam hạng 55 toàn cầu, trong khi Singapore xếp thứ 2, Malaysia 29, Thái Lan 31. Về xếp hạng an toàn, an ninh mạng toàn cầu, Việt Nam đứng ở vị trí thứ 25/194 quốc gia, vùng lãnh thổ được xếp hạng.

Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Theo chỉ đạo của Thủ tướng tại Hội nghị với các trường cơ quan đại diện ở nước ngoài về ngoại giao kinh tế:

Còn theo đánh giá của Việt Nam, chỉ số chuyển đổi số quốc gia (DTI) tăng đều qua các năm, đến năm 2022 đạt 0,71 điểm; các chỉ số thành phần về Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao từ 45% - 55%.

Về giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, nếu năm 2019 mới chỉ đạt gần 11% thì từ năm 2020 đến nay có bước tăng trưởng đột phá, đến nay đạt 55%, tăng gấp 5 lần so với cả giai đoạn trước 2020; tỉ lệ hồ sơ trực tuyến ở năm 2019 chỉ khoảng 5%, thời điểm hiện tại, tỉ lệ này đạt 43% (tăng hơn 8 lần).

Về phát triển kinh tế số, Bộ Thông tin và Truyền thông ước tính tỉ trọng kinh tế số trong GDP Việt Nam năm 2023 đạt 16,5% và đến tháng 6/2024 là 18,5%

Nguồn: Chinhphu.vn

- Đẩy mạnh quảng bá ra thế giới về các mặt hàng, sản phẩm của Việt Nam với chất lượng cao, giá thành cạnh tranh; cũng như tăng cường giới thiệu về môi trường, đầu tư kinh doanh của Việt Nam, nhất là về các chính sách mới, các thành tựu phát triển hạ tầng, đào tạo nhân lực chất lượng cao.

- Tiếp tục giữ vững, thúc đẩy đà phát triển, khí thế phát triển đang có và khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập.
- Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; mở rộng thị trường, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, giao lưu nhân dân, du lịch.

- Tiếp tục đàm phán, ký kết các FTA, thúc đẩy việc mở rộng các thị trường Trung Đông, Nam Mỹ, châu Phi, sản phẩm Halal; theo dõi sát tình hình về các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước áp dụng đối với sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam.
- Tập trung nghiên cứu các giải pháp mới, đột phá để thu hút đầu tư, tài chính cho phát triển

Nguồn: Chinhphu.vn

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN 6 tháng đầu năm 2024

Bộ Tài Chính cho biết tính đến ngày 7/7/2024, thu NSNN đạt 1.057,5 nghìn tỷ đồng, bằng 62,17% dự toán; chi NSNN ước đạt 803,6 nghìn tỷ đồng, bằng 37,9% dự toán.

Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Tài chính tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tiếp tục cơ cấu lại nợ công; phát hành trái phiếu Chính phủ kỳ hạn dài, góp phần kéo dài danh mục nợ công theo Nghị quyết của Quốc hội.

Nguồn: BTC

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Tuần 29 (15/07-19/07/2024)

- Lãi suất VND liên ngân hàng tăng đa số ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống.

- Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần từ 15-19/7, lãi suất VND liên ngân hàng tăng mạnh ở hầu hết các kỳ hạn qua tất cả các phiên. Chốt ngày 19/7, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 4,54% (+0,04 điểm phần trăm); 1 tuần 4,64% (+0,03 điểm phần trăm); 2 tuần 4,78% (+0,04 điểm phần trăm); 1 tháng 4,96% (-0,01 điểm phần trăm).

- Tuần từ 15/07 - 19/07, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 35.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Có 34.304,39 tỷ đồng trúng thầu, có 50.552,23 tỷ đồng đáo hạn tuần qua.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 48.100 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giữ ở mức 4,50%; có 77.450 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp

2.2. Thị trường ngoại hối

Tuần 29 (15/07-19/07/2024)

- Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá VND/USD giảm.

- Chỉ số USD Index tăng – giảm giữa các phiên trong tuần và tăng trở lại ở phiên cuối tuần, chốt phiên 19/07 ở mức 104.36 điểm tăng 27 điểm so với phiên cuối tuần trước.

- Thị trường ngoại tệ trong tuần từ 15-19/07, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng - giảm nhẹ. Chốt ngày 19/07, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.246 VND/USD, chỉ giảm 02 đồng so với phiên cuối tuần trước đó và giảm 11 đồng so với phiên cùng ngày tháng 06.

- Sở giao dịch NHNN tiếp tục niêm yết giá mua - bán USD ở mức 23.400 VND/USD, tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

- Tỷ giá LNH trong tuần từ 12-19/07 có xu hướng giảm. Kết thúc phiên 19/07, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.318 VND/USD, giảm mạnh 95 đồng so với phiên cuối tuần trước đó và giảm 132 đồng so với phiên cùng ngày tháng 06.

2.3. Thị trường trái phiếu

Thị trường sơ cấp TPCP & TP CBLCP:

Tuần 29 (15/07-19/07/2024)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là **9.050/12.000** tỷ đồng, giá trị trúng tương ứng với tỷ lệ là bằng 75%.

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với tuần trước: 10 năm-lãi suất 2,76 % (tăng 0,02 điểm %); 15 năm-lãi suất 2,95 % (không tăng giảm điểm %); 20 năm-lãi suất 2,98 %

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với tháng trước: 10 năm-lãi suất 2,76 % (tăng 0,02 điểm %); 15 năm-lãi suất 2,95 % (tăng 0,09 điểm %); 20 năm-lãi suất 2,98 % (tăng 0,12 điểm % so với tháng 5)

Lãi suất trúng thầu tăng nhẹ so với đầu năm 2024 ở kỳ hạn 10 năm (+0,61%) và 15 năm (+0,6%). Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 183.144 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

Thị trường TPDN:

Trong tuần qua, tổng giá trị phát hành thành công tạm tính đạt 1.412 tỷ VND (nhóm ngân hàng chiếm 50%). Lũy kế từ đầu năm đến 19/07/2024 là 146.031 tỷ VND (có 152 đợt thông báo phát hành).

2.4. Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán:

Trong tuần qua các chỉ số **giảm**, thanh khoản các sàn đạt bình quân **22.285** tỷ đồng/phiên.

VN-Index ở phiên cuối tuần là **1.264,78** điểm (-15,97 điểm; **-1,25%**) và HNX-Index đóng cửa ở 240.52 điểm (-4,5 điểm; **-1,84%**) so với phiên cuối tuần trước.

Thị trường thứ cấp TPCP & TP CBLCP:

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 10.389 tỷ đồng/phiên, tăng 14.07% so với tuần trước, Lợi suất ngày cuối tuần của TPCP và TPCP BL biến động so với tuần trước, ở các kỳ hạn còn lại là:

5 năm	tăng	1.69	điểm%
7 năm	tăng	2.20	điểm%
10 năm	tăng	2.47	điểm%
15 năm	tăng	2.62	điểm%

Tuần qua NĐT NN bán ròng 189.09 tỷ đồng

Thời gian	Mua/Bán (tỷ VND)
TUẦN 29 (15/07-19/07/2024)	189.09
Tháng 6-2024	351.69
Q2 - 2024	2,025
Năm 2022	-8,065
Năm 2021	10,886

Tuần qua giao dịch thứ cấp TPDN riêng lẻ đạt 27.812 tỷ VND (Khối lượng 45.986).

Lũy kế từ khi có sàn giao dịch đạt giá trị 553.559 tỷ VND (KL đạt 1.384.665).

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu¹/GDP² tại ngày 19/07/2024 là 65,8%, tăng 6,01 điểm % so với cuối năm 2023.

Tuần qua, khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 1.019 tỷ VND cổ phiếu.

Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 59.876 tỷ VND cổ phiếu.

1. Vốn hóa cả 3 sàn ngày 05/07/2024: 7,045 triệu tỷ VND;
2. GDP TCTK lũy kế 4 Quý gần nhất: 10,702 triệu tỷ VND.

PHỤ LỤC
VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

I. VĂN BẢN BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực	Nguồn
	1. Chính phủ, bộ ngành			
BTC	Thông tư 50/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	17/7/2024	01/9/2024	https://luatvietnam.vn/tim-van-ban.html?
BTC	Quyết định 1644/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới	17/7/2024	17/7/2024	
TTCP	Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	15/7/2024	02/9/2024	https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&mode=1
TTCP	Quyết định số 690/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Kế hoạch sắp xếp lại và Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến hết năm 2025"	17/7/2024	17/7/2024	
VPCP	Công văn số 5124/VPCP-TH của Văn phòng Chính phủ: V/v khắc phục bất cập của thị trường xăng dầu	18/7/2024	18/7/2024	
VPCP	Công văn số 5029/VPCP-TH của Văn phòng Chính phủ: V/v tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho các doanh nghiệp thủy sản	16/7/2024	16/7/2024	

II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Ngày hết hạn xin ý kiến	Nguồn
	2. Chính phủ, bộ ngành			
	Dự thảo Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	20/7/2024		
BTC	Dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa	15/7/2024		https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp1

	Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2024-2029			
BKHĐT	Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030	15/7/2024		
BCA	Dự thảo Nghị định quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	15/7/2024		

TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA